

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 475/2023/DS-PT
Ngày 30-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng;
Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoài Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 443/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 396/2023/QĐPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Minh D, sinh năm 1981; địa chỉ: số C P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2023), (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1985; địa chỉ: số B, đường C, Trung tâm hành chính thành phố D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Anh K, sinh năm 1984; địa chỉ: số A đường K, khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/7/2023), (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Ngọc Minh D và bà Nguyễn Thị Thúy H là bạn bè đồng nghiệp, làm việc chung tại Bệnh viện N. Từ năm 2019, bà H nói với ông D về việc bà H đang gặp vấn đề khó khăn nên có đề nghị vay của ông D số tiền 500.000.000 đồng. Do tin tưởng bà H nên ông D đồng ý cho bà H vay số tiền 500.000.000 đồng. Việc vay nợ có lập thành văn bản do bà H viết tay ngày 02/01/2019. Bà H cam kết hoàn trả đầy đủ số tiền vay cho ông D trong tháng 01/2019. Từ đó đến nay bà H chỉ trả cho ông D được 40.000.000 đồng. Mặc dù ông D đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà H thanh toán cho ông D số tiền còn lại, nhưng bà H tìm cách trốn tránh và cố tình không thanh toán cho ông D.

Vì vậy, ông Phạm Ngọc Minh D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thúy H chịu trách nhiệm trả lại cho ông D số tiền vay 460.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

2. Tại bản tự khai ngày 07/8/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy H có vay của ông Phạm Ngọc Minh D tổng cộng số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 06%/tháng, cụ thể như sau: Năm 2018, bà H mượn 420.000.000 đồng. Bà H đã thanh toán 04 (bốn) lần cho ông D, mỗi lần chuyển khoản 20.000.000 đồng, tổng cộng là 80.000.000 đồng. Ngày 02/01/2019, bà H mượn lại ông D 80.000.000 đồng, nhưng ông D không trừ số tiền 80.000.000 đồng mà lại bắt bà H phải viết giấy nhận nợ với số tiền 500.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng 02 (hai) lần mượn là 420.000.000 đồng. Từ tháng 3/2020 cho đến nay, bà H đã trả cho ông D tổng số tiền 50.000.000 đồng (trong đó: 40.000.000 đồng chuyển khoản và 10.000.000 đồng trả tiền mặt). Hiện nay, bà H xác nhận chỉ còn nợ ông D số tiền 370.000.000 đồng. Do bà H có khó khăn về kinh tế nên không thể trả nợ một lần cho ông D, bà H có nguyện vọng được trả dần cho ông D mỗi tháng 5.000.000 đồng, tính từ ngày quyết định (hoặc bản án) có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số tiền 370.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Ngọc Minh D với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ thanh toán ông Phạm Ngọc Minh D số tiền đã vay 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 22.400.000 (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông

Phạm Ngọc M Duyệt 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, theo Biên lai thu tiền số 0006697 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 29/9/2023 bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và người đại diện hợp pháp của bị đơn xác nhận bị đơn chỉ nợ nguyên đơn số tiền 370.000.000 đồng, nguyện vọng được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định bị đơn nợ nguyên đơn số tiền vay gốc 460.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được kháng cáo có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 29/9/2023, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là kháng cáo trong hạn luật định.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H:

[2.1] Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận việc giao dịch vay tiền theo “Giấy mượn” đề ngày 02/01/2019 có nội dung: “Tôi tên: Nguyễn Thị Thúy H, sn: 1985. Số CMND: 02561537, NC: 17/4/2012, NC: CA. TP H. Nay có mượn của anh Phạm Ngọc Minh D, 1981 số tiền: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tôi cam kết hoàn trả đầy đủ trong tháng 01/2019” (bút lục 29). Hình thức và nội dung của giấy mượn phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn xác định từ tháng 5/2020 đến tháng 8/2023 đã chuyển khoản cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng và được nguyên đơn thừa nhận. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Bị đơn xác định vay của nguyên đơn 02 lần: lần 1 vào năm 2018 với số tiền 420.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng và đã chuyển khoản trả cho nguyên đơn 04 lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 02/01/2019 với số

tiền 80.000.000 đồng và đã trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (40.000.000 đồng chuyển khoản và 10.000.000 đồng tiền mặt). Tuy nhiên, nguyên đơn không thừa nhận cho vay 02 lần mà chỉ xác định 01 lần 500.000.000 đồng, không có lãi suất và bị đơn chỉ trả số tiền 40.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Bị đơn không giao nộp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của bị đơn là có căn cứ nên không thể xem xét.

[2.3] Bị đơn xác định đã chuyển khoản trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng và trả tiền mặt 10.000.000 đồng nhưng nguyên đơn xác định chỉ nhận 40.000.000 đồng qua tài khoản, bị đơn không chứng minh được đã trả 10.000.000 đồng tiền mặt. Như vậy, chỉ có căn cứ chứng minh bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 40.000.000 đồng. Theo “Giấy mượn” đề ngày 02/01/2019, bị đơn thỏa thuận trả tiền vay trong tháng 01/2019 nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là vi phạm quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay 460.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.4] Bị đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo không được chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006873 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Trúc